Bản tin số 5 - Tháng 10/2022

DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC XUẤT KHẨU CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG NGÀNH HÀNG

GIA VỊ, RAU QUẢ VIỆT NAM

SFV EXPORT

Funded by the European Union

OXFAM

VCCI

Dân số
447
triệu người

Diện tích
3,999,622 km²

GDP bình quân đầu người
38,134 EUR

GDP tăng trưởng
(Q2/2022 so với Q2/2021)
+4%

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU GIA VỊ SANG EU TRONG QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Quý III/2022, kim ngạch xuất khẩu nhiều mặt hàng gia vị sang thị trường EU giảm so với quý II/2022 do ảnh hưởng của lạm phát tăng cao, người dân EU có xu hướng giảm chi tiêu. Tuy nhiên, tính chung 9 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu nhiều mặt hàng gia vị sang thị trường EU vẫn tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021, trừ xuất khẩu ớt, lá chanh, hành lá, tỏi phi, thảo quả, nghệ và hành tím giảm.

Hạt tiêu vẫn là mặt hàng gia vị xuất khẩu chủ yếu sang thị trường EU, nhưng kim ngạch xuất khẩu có xu hướng giảm so với đầu năm. Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, quý III/2022, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang EU đạt 44,58 triệu USD, trung bình đạt 14,9 triệu USD/tháng, giảm 24,1% so với kim ngạch xuất khẩu trung bình 6 tháng đầu năm 2022. Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang EU đạt 161,9 triệu USD, trung bình đạt 18 triệu USD/tháng, tăng 20,2% so với mức trung bình cả năm 2021.
Cơ cấu thị trường xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang thị trường thành viên EU trong 9 tháng đầu năm 2022 có nhiều thay đổi so với năm 2021. Theo đó, tỷ trọng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang Đức, Pháp, Tây Ban Nha giảm, trong khi tỷ trọng xuất khẩu sang Hà Lan, Ailen lại tăng.

Mặt hàng quế: Quý III và 9 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu quế của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng khả quan so với quý trước và so với năm 2021. Theo tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu quế của Việt Nam trong quý III/2022 đạt 5,96 triệu USD, trung bình hàng tháng đạt khoảng 2 triệu USD, tăng 14,6% so với mức xuất khẩu trung bình 6 tháng đầu năm 2022. Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng quế đạt 16,35 triệu USD, trung bình đạt 1,8 triệu USD/tháng, cao hơn so với mức xuất khẩu trung bình 1,7 triệu USD/tháng của năm 2021.
Cơ cấu thị trường xuất khẩu quế của Việt Nam sang thị trường thành viên EU cũng có nhiều thay đổi khi tỷ trọng xuất khẩu sang Hà Lan, Ba Lan và Slovenia, trong khi tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường Tây Ban Nha, Ai Len và Pháp giảm.

Quý 3/2022, xuất khẩu gừng, riềng, tỏi có xu hướng tăng khi kim ngạch xuất khẩu trung bình theo tháng tăng so với trung bình các tháng đầu năm, trong khi xuất khẩu sả, nghệ, hành, thảo quả và hoa hồi giảm.

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU HẠT TIÊU CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU (%)

Quốc gia	2021	9 tháng 2022
Đức	29	27
Hà Lan	24	24
Pháp	12	8
Ai Len	10	17
Tây Ban Nha	8	6
Ba Lan	5	5
Ý	3	3
Bỉ	2	2
Hy Lạp	2	2
Thị trường khác	5	6

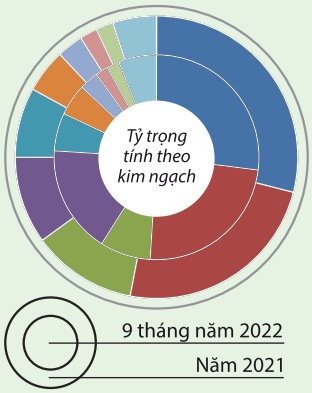

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU QUẾ CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU (%)

Quốc gia	2021	9 tháng 2022
Hà Lan	33,7	38,4
Đức	25,4	25,3
Tây Ban Nha	20,9	14,2
Ai Len	3,0	2,9
Ba Lan	2,0	6,0
Pháp	5,0	2,0
Ý	3,0	2,0
Slovenia	1,0	2,0
Latvia	1,0	2,0
Thị trường khác	4,0	5,0

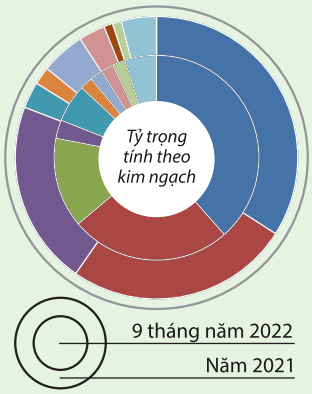

XUẤT KHẨU MỘT SỐ CHỦNG LOẠI GIA VỊ SANG EU QUÝ III VÀ 9 THÁNG NĂM 2022

Mặt hàng	Quý III/2022 (nghìn USD)	Trung bình tháng quý 3/2022 (nghìn USD)	So với trung bình 6 tháng đầu năm 2022 (%)	9 tháng năm 2022 (nghìn USD)	Trung bình 9 tháng năm 2022 (nghìn USD)	So với trung bình tháng năm 2021 (%)
Hạt tiêu	44.822	14.941	-24,1	162.868	18.096	20,2
Quế	5.955	1.985	14,6	16.351	1.817	6,7
Gừng	1.479	493	5,4	4.285	476	14,2
Sả	300	100	-40,4	1.306	145	-2,6
Ớt	106	35	0,0	318	35	-9,6
Nghệ	1	0	-71,4	8	1	-97,0
Riềng	123	41	33,0	308	34	22,6
Tỏi	63	21	32,6	158	18	-4,2
Hành	28	9	-59,4	166	18	23,6
Thảo	1	0	-75,0	9	1	-29,4
Hoa hồi	7	2	-51,7	36	4	220,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU RAU QUẢ SANG EU TRONG QUÝ III VÀ 9 THÁNG NĂM 2022

Quý III/2022, kim ngạch xuất khẩu nhiều chủng loại quả và hạt, rau củ của Việt Nam sang EU tăng so với quý II/2022 như: xoài, dừa, hạnh nhân, vải, hạt óc chó, hạt dẻ cười, bưởi, sầu riêng…, trong khi đó, xuất khẩu thanh long, chanh, dứa, ngô, măng cầu, khoai môn… sang EU giảm. So với quý III/2021, kim ngạch xuất khẩu chanh leo, xoài, ngô, hạnh nhân, vải, hạt dẻ cười, bưởi, hạt macadamia… tăng, nhưng xuất khẩu dừa, thanh long, chanh, dứa… giảm.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu nhiều chủng loại trái cây và hạt, rau củ sang EU tăng, như: chanh leo, xoài, dứa, ngô, hạnh nhân, vải, hạt dẻ cười, bưởi, sầu riêng… Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu dứa, thanh long, chanh… sang EU giảm so với cùng kỳ năm 2021. Dự báo xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU thời gian tới nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng khi các doanh nghiệp ngày càng có kinh nghiệm trong việc tận dụng cơ hội mà EVFTA mang lại.

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU MỘT SỐ MẶT HÀNG RAU QUẢ SANG EU 9 THÁNG 2022

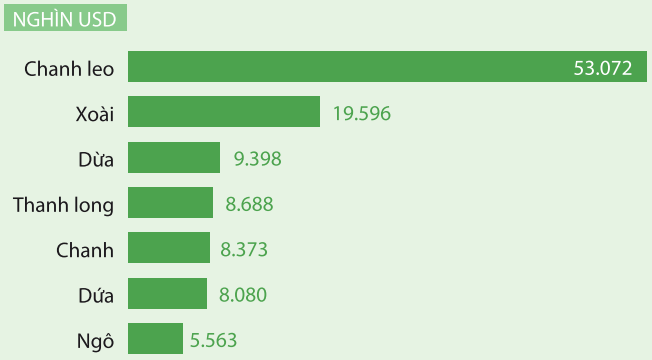

XUẤT KHẨU MỘT SỐ CHỦNG LOẠI GIA VỊ SANG EU 9 THÁNG 2022

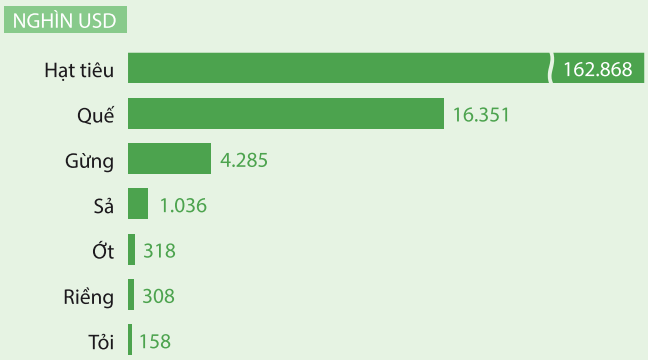

TRỊ GIÁ RAU QUẢ XUẤT KHẨU SANG EU QUÝ III VÀ 9 THÁNG NĂM 2022

Chủng loại	Quý III/2022 (nghìn USD)	So với quý II/2022 (%)	So với quý III/2021 (%)	9 tháng 2022 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2021 (%)
Chanh leo	20.462	-8,6	201,1	53.072	74,3
Xoài	6.500	2,1	60,6	19.596	25,1
Dừa	3.221	7,0	-10,3	9.398	-17,1
Thanh long	2.457	-13,6	-53,1	8.688	-38,2
Chanh	2.522	-19,8	-25,8	8.373	-17,1
Dứa	2.465	-7,0	-2,9	8.080	16,4
Ngô	1.810	-4,8	8,7	5.563	25,3
Hạnh nhân	1.656	15,2	13,8	5.491	186,9
Vải	3.609	284,1	156,1	5.240	112,7
Óc chó	1.455	25,2	-33,0	5.045	-16,8
Hạt dẻ cười	2.313	648,9	13,4	4.986	53,6
Bưởi	1.527	255,4	195,4	2.412	86,8
Sầu riêng	680	52,0	-15,3	1.519	8,7
Măng cầu	435	-24,9	-14,1	1.448	-20,3
Trái cây	627	73,5	271,3	1.311	117,7
Macadamia	411	4.878,8	32,3	942	169,8
Khoai tây	397	4,2	7,0	921	115,2
Mít	296	47,3	63,6	906	28,5
Khoai lang	65	-61,8	-36,0	493	11,5
Đậu bắp	210	269,1	187,6	419	45,8
Chôm chôm	73	-42,9	-45,4	409	-27,3
Dưa chuột	10	-96,1	-97,1	334	-65,8
Cà pháo	100	-29,2	30,6	321	36,9
Chuối	82	-52,9	2,0	313	-16,5
Mộc nhĩ	167	202,2	48,7	308	-5,2
Măng	114	1,0	-9,5	299	-6,7
Tắc	146	181,7	49,0	280	-5,3
Khổ qua	56	-57,2	-28,9	270	-2,2
Lá chuối	44	-25,9	-44,9	202	4,9
Măng cụt	33	-75,8	-85,9	183	-58,9
Dưa hấu	60	330,0	75,9	165	119,9
Nấm	59	100,0	-41,2	144	-7,6
Nhãn	63	1.557,6	-41,9	85	-76,7
Bạc hà	33	120,5	17,4	58	-8,4
Tía tô	10	-24,3	-53,3	33	-64,5
Mùi	19	286,1	791,6	29	-5,6
Lựu	4	-79,8	-60,3	28	124,3
Lá dứa	2	-61,1	-47,5	14	6,4

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

QUY ĐỊNH VỀ GHI NHÃN VÀ TIẾP THỊ CHO RAU QUẢ, GIA VỊ

TIẾP THỊ[1]

Những quy định chung

EU đưa ra các tiêu chuẩn về tiếp thị đối với các sản phẩm tươi sống, tiêu chuẩn này cũng áp dụng cho sản phẩm nhập khẩu. Trái cây và rau củ dành cho ngành công nghiệp chế biến không bắt buộc phải tuân thủ theo những tiêu chuẩn tiếp thị này và cần phải được đánh dấu rõ ràng là "dùng để chế biến" hay "dùng cho thức ăn chăn nuôi hoặc phi thực phẩm khác". Một tiêu chuẩn tiếp thị chung được mô tả trong phần A của phụ lục I, Quy định 543/2011 của Ủy ban châu Âu (EC) và áp dụng cho tất cả trái cây và rau quả không nằm trong một tiêu chuẩn tiếp thị cụ thể. Các sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn của UNECE (Ủy ban Kinh tế Liên hợp quốc về Châu Âu) được xem là phù hợp với tiêu chuẩn tiếp thị chung. Các tiêu chuẩn tiếp thị được áp dụng ở tất cả các giai đoạn tiếp thị.

Tiêu chuẩn tiếp thị được chia thành hai loại, bao gồm: Tiêu chuẩn cụ thể SMS và Tiêu chuẩn chung GMS[2].

- SMS được áp dụng cho 10 loại rau quả tươi gồm có táo, trái cây họ cam quýt, trái kiwi, rau diếp, đào và xuân đào, lê, dâu tây, ớt ngọt, nho và cà chua.

Có hai lưu ý dành cho sản phẩm thuộc nhóm SMS: (i) *Một là,* có những quy định bổ sung được đặt ra cho các sản phẩm thuộc nhóm SMS. Các sản phẩm được phân ra thành 3 hạng (từ thấp nhất đến cao nhất). Sản phẩm phải ít nhất đáp ứng được chất lượng ở mức thấp nhất thì mới có thể xuất khẩu vào thị trường EU. (ii) *Hai là,* sản phẩm thuộc nhóm SMS phải có Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn.

- GMS được áp dụng cho các sản phẩm rau quả tươi khác. Các sản phẩm tươi sống không nằm trong một tiêu chuẩn tiếp thị cụ thể phải tuân thủ:
  - Các tiêu chuẩn tiếp thị chung (GMS) trong Phụ lục I, Phần A của Quy định số 543/2011 của EU; hoặc
  - Tiêu chuẩn UNECE[3] hiện hành (đôi khi ít nghiêm ngặt hơn tiêu chuẩn của EU).
- Các sản phẩm thuộc nhóm SMS và GMS đều phải tuân thủ một nguyên tắc chung đó là chất lượng và độ chín tối thiểu, tương đối phù hợp với tiêu chuẩn Codex[4] với trái cây và rau quả tươi (Codex, 2007).

Để biết thêm thông tin và các tiêu chuẩn, có thể xem trang web "Tiêu chuẩn Tiếp thị Rau quả" của Ủy ban Châu Âu. Điều quan trọng cần lưu ý đó là việc tuân thủ những tiêu chuẩn tiếp thị đối với trái cây tươi khi xuất khẩu sang thị trường EU là bắt buộc. Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thành viên sẽ tiến hành kiểm tra trái cây tươi nhập khẩu tại biên giới EU. Trái cây tươi được yêu cầu kiểm tra về mức độ phù hợp với các tiêu chuẩn tiếp thị về chất lượng và nhãn dãn của EU. Nếu sản phẩm đã được kiểm tra tại nước xuất xứ thì nước thành viên EU đó có quyền được yêu cầu **Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn từ EU** (EU conformity check certificate). Trong trường hợp EU nhận thấy rằng nước xuất khẩu đã đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp thị của EU thì sản phẩm sẽ không bị kiểm tra thêm ở biên giới EU nữa. Nhưng việc chấp thuận có thể áp dụng cho tất cả hoặc chỉ một số loại trái cây tươi nhất định. Ngược lại, nếu EU phát hiện ra một lượng đáng kể hàng nhập khẩu không tương thích với thông tin trong giấy chứng nhận thì quốc gia đó có thể phải nhận tin đình chỉ đơn hàng từ EU. Đối với Việt Nam, chưa có sản phẩm trái cây nào nhận được chấp thuận kiểm tra sự phù hợp quy chuẩn của EU.

- Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn từ EU (EU conformity check certificate)[5]

Đối với sản phẩm nhập khẩu, nhà nhập khẩu phải đảm bảo rằng sản phẩm đó có kèm theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu và phải giữ một bản sao của giấy chứng nhận trong vòng 10 năm kể từ khi sản phẩm được đưa ra thị trường. Doanh nghiệp xuất khẩu cần phải dịch giấy chứng nhận đó sang ngôn ngữ được yêu cầu bởi quốc gia thành viên EU nơi sản phẩm được bán.

- Tiêu chuẩn tiếp thị được quy định trên trang web *"Tiêu chuẩn Tiếp thị Rau quả"* gồm có[6]:

Những tiêu chuẩn tiếp thị được áp dụng đối với

Lưu ý: Đối với trái cây tươi của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU, chỉ có chanh là sản phẩm nằm trong nhóm SMS

các sản phẩm nhất định để nâng cao chất lượng. Số lượng các tiêu chuẩn cụ thể đã được giảm từ 36 xuống 10, được áp dụng cho các loại trái cây và rau củ sau thuộc nhóm SMS (tham khảo phần I.1.1)

Một số sản phẩm không được quy định trong các tiêu chuẩn cụ thể, gồm: mơ, atisô, măng tây, cà tím, bơ, đậu, cải Brussels, cà rốt, súp lơ, anh đào, dưa leo, dưa chuột, nấm trồng, hạt phỉ còn nguyên vỏ, bắp cải, tỏi tây, dưa, hành tây, đậu Hà Lan, mận, cần tây, rau bina, quả óc chó, dưa hấu và rau diếp xoăn.

Các cơ quan nhà nước có thể xem xét miễn trừ cho các sản phẩm (ví dụ: dị tật, kích thước thiếu) khỏi các tiêu chuẩn tiếp thị cụ thể nếu chúng được dán nhãn "sản phẩm dùng để chế biến" hoặc "thức ăn gia súc" hoặc bất kỳ cụm từ tương đương khác.

GHI NHÃN DÁN TIẾP THỊ

Trái cây xuất khẩu sang EU, dù là tươi hay qua chế biến đều phải tuân thủ các quy định của EU về ghi nhãn thực phẩm. Yêu cầu chi tiết đối với trái cây được quy định tại điều 543/2011 của EU, trong đó quy định ghi nhãn với sản phẩm đã qua chế biến nhiều hơn sản phẩm tươi. Quy định về ghi nhãn của EU tương đối phức tạp. Các nhà sản xuất phải hết sức lưu ý để tránh trường hợp bị thiếu các thông tin bắt buộc, đồng thời phải tuân thủ những quy định chung về định dạng và hình thức của từng thông tin được thể hiện trên nhãn. Nhãn dán phải được ghi bằng một ngôn ngữ dễ hiểu với người tiêu dùng, cụ thể đó là ngôn ngữ chính thức của quốc gia thành viên EU nơi sản phẩm được bán.

Quy định về các loại thông tin

Mỗi thùng sản phẩm phải được ghi các thông tin với yêu cầu cụ thể như sau:

- *Xác minh:* Tên và địa chỉ của người đóng gói và người điều phối phải được ghi trên nhãn dán.
- *Loại sản phẩm:* Tên của sản phẩm phải được ghi nếu sản phẩm không thể nhìn thấy từ bên ngoài kiện hàng. Có thể lựa chọn việc ghi tên giống trên nhãn.
- *Xuất xứ của sản phẩm:* Quốc gia xuất xứ là bắt buộc trên nhãn dán. Tuy nhiên, có thể lựa chọn ghi tên của địa phương, quận huyện hoặc khu vực nơi sản phẩm được trồng.
- *Quy cách thương mại:* Yêu cầu về kích thước, trọng lượng, được thể hiện bằng cân nặng tối thiểu và tối đa của loại quả. Không bắt buộc liệt kê số lượng hoa quả trong bao bì.
- *Dấu kiểm soát chính thức:* Có thể lựa chọn dùng dấu kiểm soát chính thức hoặc không. Mỗi kiện hàng kết hợp trái cây phải tuân theo các tiêu chí sau: Việc tiếp thị ra thị trường các gói có khối lượng tịnh từ 5 kg trở xuống chứa

hỗn hợp các loại rau quả khác nhau là được phép, khi:

- Các sản phẩm là đồng nhất về chất lượng và mỗi sản phẩm có liên quan đều tuân thủ tiêu chuẩn tiếp thị cụ thể có liên quan hoặc tiêu chuẩn tiếp thị chung.
- Các kiện hàng được dán nhãn chính xác.
- Nhãn dán kết hợp không gây hiểu nhầm cho người tiêu dùng. Nếu trái cây và rau củ trong hỗn hợp có nguồn gốc từ nhiều quốc gia, tên đầy đủ của các nước xuất xứ có thể được thay thế bằng một trong những tên sau đây, nếu thích hợp:
  - Hỗn hợp trái cây và rau củ của EU.
  - Hỗn hợp trái cây và rau củ không thuộc EU.
  - Hỗn hợp trái cây và rau củ của EU và không thuộc EU.
- Bao bì được bán trên thị trường Châu Âu phải tuân thủ các yêu cầu chung nhằm bảo vệ môi trường.
- Trong tương lai, sẽ có các quy định chặt chẽ hơn về việc sử dụng nhựa trong bao bì. Chỉ thị mới của EU 2019/904 về việc giảm tác động của một số sản phẩm nhựa lên môi trường với mục tiêu hạn chế nhựa sử dụng một lần bằng cách chuyển chi phí chất thải và trách nhiệm lên nhà sản xuất.

Quy định ghi nhãn cụ thể với trái cây tươi[7]

Trái cây tươi chủ yếu được lưu trữ trong các thùng carton. Theo yêu cầu từ EU, các thùng carton này phải ghi rõ các thông tin như sau:

- Tên và địa chỉ của người đóng gói và nhà vận chuyển.
- Tên và chủng loại sản phẩm (nếu sản phẩm không nhìn thấy từ bên ngoài bao bì).
- Nguồn gốc xuất xứ.
- Kích thước và loại sản phẩm.
- Số lô để truy xuất nguồn gốc hoặc GGN[8] nếu được chứng nhận GLOBALG.A.P (khuyến nghị).
- Dấu kiểm soát chính thức (tùy chọn).
- Xử lý sau thu hoạch: ví dụ, chất chống nấm mốc được bổ sung trong quá trình xử lý sau thu hoạch đối với trái cây họ cam quýt (có múi) phải được đề cập trên bao bì thương mại.
- Chứng nhận hữu cơ, bao gồm tên cơ quan kiểm tra và số chứng nhận (nếu có).

Trái cây đã qua chế biến được đóng gói trong những túi nhỏ. Thông tin ghi trên các túi này gồm có:

- Tên thông thường của sản phẩm.
- Tên đầy đủ của nước xuất xứ.
- Tên và địa chỉ của nhà sản xuất, nhà đóng gói, nhà nhập khẩu, chủ sở hữu thương hiệu hoặc người bán (nhà bán lẻ) ở EU đưa sản phẩm ra thị trường và từ "Đóng gói cho:", nếu có.
- Hàm lượng tịnh theo trọng lượng.
- Độ bền tối thiểu - tốt nhất trước ngày (trên tất cả trái cây và rau quả đã qua chế biến, chẳng hạn như mới cắt)
- Nhận dạng nhà sản xuất hoặc số lô.
- Danh sách các thành phần (nếu có), bao gồm các chất phụ gia và xử lý sau thu hoạch.
- Tuyên bố về chất gây dị ứng (nếu có).
- Bản công bố giá trị dinh dưỡng (khi trộn chung với thực phẩm khác).
- Được đóng gói trong môi trường bảo vệ, nếu có.
- Thông tin bổ sung về loại chất lượng, kích cỡ, giống hoặc kiểu thiết kế và xử lý sau thu hoạch trên nhãn sản phẩm hoặc gần nhãn đối với các sản phẩm có tiêu chuẩn tiếp thị cụ thể.

Hình 1: Ví dụ về bao bì in để xuất khẩu

Nguồn: OECD (2020), Xoài, Tiêu chuẩn Quốc tế về Rau và Quả , Nhà xuất bản OECD, Paris.

Lưu ý: Quy định về hiển thị thông tin số lô của EU là không phổ biến. Rất nhiều doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam không quen thuộc với quy định này. Do đó, cần phải hết sức thận trọng với thông tin về số lô. Quy định này của EU xuất phát từ yêu cầu cao trong việc truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm.

Hình 2: Ví dụ về trái cây mới cắt

Hình 3: Ví dụ về bơ đóng gói sẵn

Nguồn: ICI Business[9]

Một số loại trái cây chế biến đặc thù cần lưu ý các thông tin như sau:

- Trái cây đông lạnh: ghi rõ ngày đông lạnh, sản phẩm được đông lạnh nhanh hay không.
- Trái cây sấy khô: sản phẩm được sấy khô tự nhiên hay thêm đường, phương pháp chế biến cụ thể như thế nào.

Lưu ý: Màu sắc, kích thước, phông chữ phải tuân theo các quy định cụ thể do EU đặt ra.

LỜI KHUYÊN VỀ TIÊU CHUẨN NHÃN DÁN ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU

- Sử dụng bao bì chất lượng tốt và thùng carton chắc chắn. Trong trường hợp nước xuất khẩu không có bao bì đảm bảo, hãy cân nhắc giải pháp nhập khẩu từ nước ngoài. Điều này sẽ tránh được những rắc rối từ quy định nhập khẩu của EU, nhưng doanh nghiệp sẽ phải trả một mức chi phí cao.
- Đảm bảo tất cả các thông tin bắt buộc được đề cập trong nhãn dán. Có sự thảo luận cẩn thận với người mua trước.
- Nếu sản phẩm được đóng gói sẵn để bán lẻ, hãy kiểm tra các yêu cầu bổ sung trong Quy định (EU) số 1169/2011 về việc cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng.
- Để biết hướng dẫn về xử lý, đóng gói và vận chuyển, hãy xem Quy tắc thực hành quốc tế được khuyến nghị về đóng gói và vận chuyển trái cây và rau tươi nhiệt đới. Link: https://www.fao.org/ag/agn/CDfruits_en/others/docs/CAC-RCP44-1995.PDF

BAO BÌ

EU cũng thiết lập các tiêu chuẩn về bao bì. Các nguyên liệu được sử dụng ở bên trong kiện hàng phải sạch sẽ và chất lượng để tránh gây ra những tổn thương bên trong hoặc bên ngoài cho sản phẩm. Được phép sử dụng các vật liệu, cụ thể là giấy hoặc tem mang các thông số kỹ thuật thương mại với điều kiện việc in hoặc dán nhãn được thực hiện bằng mực hoặc keo không độc hại. Các nhãn dán có thể được dán riêng lẻ trên sản phẩm nhưng không được để lại vết keo có thể nhìn thấy cũng như làm tổn hại đến sản phẩm khi tháo ra. Các kiện hàng không được chứa tạp chất. Trong một số trường hợp, EU sẽ cho phép lá còn nguyên trên quả.

■ Quy định về vật liệu đóng gói bằng gỗ (SWPM)

EU yêu cầu tất cả các vật liệu đóng gói bằng gỗ (WPM) nhập khẩu sang EU phải tuân thủ theo Tiêu chuẩn quốc tế của FAO[10] về các biện pháp kiểm dịch động thực vật (ISPM 15[11]). ISPM15 đưa ra các hướng dẫn cho WPM trong thương mại quốc tế. Việc sử dụng nhãn hiệu cũng cho phép hệ thống WPM hoạt động mà không cần giấy tờ. Theo Chỉ thị của EU 2004/102/EC, tất cả WPM nhập khẩu vào EU từ các nước xuất khẩu phải đáp ứng ba yêu cầu sau:

- Được xử lý nhiệt hoặc khử trùng bằng metyl bromua theo quy trình ISPM15.
- Được đánh dấu chính thức bằng tem ISPM15.
- Kể từ tháng 1 năm 2009, tất cả WPM nhập khẩu vào EU phải được đóng dấu giáp lai.

Về vấn đề làm sạch vỏ gỗ: Các vật liệu đóng gói bằng gỗ khi nhập khẩu vào EU cần phải được loại bỏ vỏ gỗ ra khỏi vật liệu. Tuy nhiên, có thể chứa một vài mảnh gỗ miễn là chiều rộng của mảnh ít hơn 3cm không kể chiều dài. Nếu như các mảnh gỗ này rộng hơn 3cm nhưng toàn bộ vật liệu có kích thước bé hơn 50cm2 thì được coi là đảm bảo tiêu chuẩn.

Tem ISPM15: Các WPM từ bên ngoài EU cần phải được đánh dấu bằng tem ISPM15 chính thức. Loại tem này được nhận biết trên toàn cầu, biểu tượng IPPC[12] không theo ngôn ngữ cụ thể với ba mã gồm quốc gia, nhà sản xuất và biện pháp xử lý được áp dụng. Thông tin chi tiết trên tem ISPM15 và các biện pháp xử lý cần thiết trên WPM có thể được tìm thấy trên website APHIS.

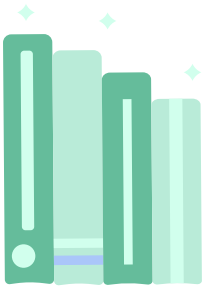

1. https://apps.fas.usda.gov/newgainapi/api/report/downloadreportbyfilename?filename=EU%20Exporter%20Guide%20for%20Fresh%20Fruit%20and%20Vegetables_Brussels%20USEU_EU-27_2-7-2012.pdf
2. https://trungtamwto.vn/chuyen-de/17728-evfta-va-nganh-rau-qua-viet-nam-cac-bien-phap-tbt-chu-yeu-cua-eu-ap-dung-doi-voi-cac-san-pham-trai-cay-tiem-nang-cua-viet-nam
3. *UNECE: United Nations Economic Commission for Europe - Ủy ban Kinh tế Liên Hiệp quốc châu Âu*
4. *Codex: Codex Alimentarius. Tiêu chuẩn Codex là một cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm do Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp thế giới (FAO) và Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cùng nhau xây dựng từ năm 1963.*
5. https://europa.eu/youreurope/business/product-requirements/compliance/technical-documentation-conformity/index_en.htm
6. https://ec.europa.eu/info/food-farming-fisheries/plants-and-plant-products/fruits-and-vegetables#marketingstandards
7. https://www.cbi.eu/market-information/fresh-fruit-vegetables/buyer-requirements
8. *GNN: Nhãn GGN là nhãn dành cho người tiêu dùng của GLOBALG.A.P. Đây là nhãn thể hiện việc canh tác được chứng nhận, có trách nhiệm và minh bạch*
9. https://www.cbi.eu/market-information/fresh-fruit-vegetables/buyer-requirements
10. *FAO: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp quốc*
11. *ISPM 15: Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật số 15 - Hướng dẫn quản lý vật liệu đóng gói bằng gỗ trong thương mại quốc tế*
12. *IPPC: International Plant Protection Convention – Công ước quốc tế về bảo vệ thực vật*

Tài liệu này được biên soạn với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh Châu Âu. Các nội dung trong tài liệu này thuộc trách nhiệm dự án SFV-Export và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Liên minh Châu Âu